

## ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC NGÔN NGỮ CỦA VĂN BẢN TIN TIẾNG ANH

PHẠM HỮU DỨC\*

Như chúng ta đều biết, thể loại tin tức là thể loại tiêu biểu nhất cho phong cách báo chí, xét trên nhiều bình diện. Thế nhưng, đặc điểm của ngôn ngữ báo chí nói chung, đặc điểm của văn bản tin tức nói riêng vẫn là đề tài mở mà thành tựu về chúng chưa nhiều. Do vậy việc tiếp tục làm rõ thêm một số đặc điểm ngôn ngữ, đặc biệt là việc vận dụng các tri thức của ngành diễn ngôn để tiếp cận cũng là một việc làm có ích.

Theo tác giả Trịnh Sâm (2001: 67-68), ngôn ngữ của phong cách thông tấn báo chí chủ yếu là ngôn ngữ thông tin sự kiện. Về nguyên tắc, đây là “ngôn ngữ định lượng” chứ không phải định tính. Một văn bản được coi là có số lượng thông tin cao khi nó chứa nhiều sự kiện. Mọi diễn đạt đều phải bằng một hình thức cô đúc ngắn gọn nhất, truyền tải được một lượng thông tin tối đa.

Hai loại văn bản tin mà bài viết này nhắm đến là tin mang tính thời sự (*hard news*) và tin mang tính chuyên mục, không có tính thời sự (*features / soft news*).

Theo Eng và Hodson (2001:11), *hard news* là những tin tường thuật các sự kiện vừa xảy ra và phải được gửi đến đến độc giả ngay, thí dụ như hỏa hoạn, thông báo của chính phủ, quyết định của tòa .v.v. còn *features* không nhất thiết phải tường thuật những sự việc vừa xảy ra. Chức năng của chúng không chỉ để thông tin mà là thông tin - tác động làm cho độc giả phải suy nghĩ thêm về sự kiện vừa đọc hoặc vấn đề vừa được thông tin. Ngoài ra, loại tin này cũng mang tính giải trí. Nói khác đi, *hard news* có chức năng tường thuật, còn *features* thì thiên về phần giải thích.

Để mô hình hóa cấu trúc của văn bản nói chung, văn bản tin tức nói riêng, hiện có nhiều phương pháp. Một trong những phương pháp mang tính kinh điển là công thức 5Ws + 1H. công thức này được trình giải như sau:

WHO – Tin liên quan đến Ai?

WHAT – Chuyện gì xảy ra (có tính quan trọng hoặc thú vị)?

---

\* Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai.

WHERE – Chuyện xảy ra Ở đâu?

WHEN – Chuyện xảy ra Khi nào?

WHY – Nguyên do?

Và HOW – Chuyện trong tin xảy ra như thế nào?

[17]

### Car bomb kills six in Baghdad

((REUTERS – Baghdad) A car bomb brought fresh carnage to the heart of Baghdad yesterday, killing six people and wounding eight near the Education Ministry, officials said.

(The Saigon Times Daily November 3, 2004)

Mẫu tin này đề cập đến WHO [six people, eight (other people)], WHAT [a car bomb], WHERE [heart of Baghdad, near the Education Ministry], WHEN [yesterday]. WHY và HOW không có gì liên quan đến nội dung tin.

Các hình thức văn bản tin trên đều có hai phần chính: *phần giới thiệu (the lead)* và *phần thân tin (the body)*. Trong một *hard news*, các câu trả lời cho 5Ws và 1H đều nằm trong phần *lead*. Phần *lead* đưa ra một sự kiện, có chức năng thông báo những nội dung tiếp theo, còn phần *body* có chức năng giải thích cung cấp thông tin để làm rõ phần *lead*.

Như vậy các văn bản tin đã được đề hóa (thematization). Theo Haynes (1989:66), *Đề (theme)* là một ngữ đoạn đi trước trong văn bản, có chức năng thông báo phần còn lại của văn bản. Phần còn lại của văn bản được gọi là *thuyết (rheme)*, mà chỉ đơn giản có nghĩa là không đề. Với việc phần *lead* đưa ra một sự kiện (*given*) – *thông tin cũ*, nó có thể được xem là *theme*, còn phần *body* cung cấp thông tin (*new*) – *thông tin mới* có thể được xem là *rheme*.

Ngoài ra, trong một văn bản tin *hard news*, đơn vị cấu trúc của phần *lead* thường chỉ gồm một câu, mô tả các đơn vị nội bộ trong phát ngôn. Câu này cho biết tin này nói về gì, và bao gồm những yếu tố quan trọng nhất. Phần *lead* trực khởi cho độc giả biết ngay chủ đề chính của mẫu tin ngay trong câu đầu. Phần *lead* đối với *hard news* thường là trực khởi (Direct); phần này quan trọng trong 5Ws và 1H. Phần *lead* tốt nhất là phải rõ ràng và cô đọng, được viết theo cấu trúc Chủ ngữ (Subject) – Vị từ (Verb) – Túc từ (Object).

[18]

### Bush, Kery make final push for votes

(REUTERS – WASHINGTON) President George W. Bush and Democratic Sen. John Kerry (Subject) make (Verb) a final push

through a handful of crucial swing states on Monday in a last-ditch hunt for the votes that could break open a deadlocked race for the White House (**Object**).

.....  
(*The Saigon Times Daily 2/11/2004*)

Phần *lead* trong *features* có thể là mô tả một người, nơi chốn, hoặc một thông tin làm cho độc giả hiếu kỳ muốn đọc tiếp để tìm hiểu nội dung. Như vậy, phần *lead* đối với *features thường* là lung khởi (Indirect). Văn bản tin thường được bắt đầu bằng một thí dụ hoặc một câu chuyện về người hoặc sự kiện để minh họa điểm chính của văn bản tin. Cấu trúc này thường là một đoạn văn chính thể có cú pháp phức hợp.

[27]

**Death of a Princess**

She was beautiful, of course she was young, and she was she was royal. In the shock of her death, the world struggled to reconcile the seemingly contradictory sources of Diana's appeal: the Princess of Wales was both pop icon and the mother of kings, a very modern woman who owed her fame to the most archaic of institutions. Her secret was that she was all these things. Diana was capable of profound change – both in her private life and in her public image – while maintaining a passionate link with her public. Such graceful resilience is a rare gift.

.....  
(*By Michale Elliott - Newsweek, September 8, 1997*)

Phần *body* trong *hard news* và *features* bao gồm các thông tin giải thích phần *lead*. Phần này bao gồm các chi tiết, lời trích dẫn và cơ sở của sự kiện đang được tường thuật. “Thông tin quan trọng sẽ đến trước và theo sau là các thông tin ít quan trọng hơn” (Hervouet, 1999:67).

[45]

**Cambodian Garment workers Struggling**

PHNOM PENH, Cambodia (AP) – the economic slowdown on the United States has forced the temporary closing of at least 12 garment factories in Cambodia so far this year, Commerce Minister Prasidh said yesterday. (*Theme*)

As many as 3000 workers have been temporarily laid off and more jobs could be lost if the situation does not improve, he said. (*Interpretation*)

Additionally, thousands more people were working fewer hours as many of the 200 garment factories had cut down overtime and gone from two shifts to one, the minister said. (*Interpretation*)

The economic problems in the United States have us very concerned for the factories operators and the workers both," he said. (*Quotation/ Rheme*)

Cambodia's garment industry employs 200,000 people, who earn an average of \$40 per month. More than 80 percent of its production is shipped to the United States for retail sale. (*Background/ Rheme*)

The minister says less than 40 percent of Cambodia's annual garment export quota to the United States had been filled even though the year was half over. By comparison, he said, nearly the entire quota for the United States had been filled by the end of June last year. (*Context/ Rheme*)

Như vậy, ta có thể nói rằng: "*Theme* là điểm xuất phát của thông điệp" (Downing, 1992: 222). *Theme* có tầm quan trọng vì nó thay cho góc độ (*angle*) mà từ đó người nói truyền thông điệp. Thành phần khởi đầu này có tác dụng gợi tín hiệu cho người nghe, giúp người nghe có được sự hình dung (*representation*) về thông điệp.

Một trong các hình thức đảm bảo sự mạch lạc của tư tưởng vượt phạm vi câu là dựa vào *theme / rheme* (Newmark, 1984:176). Vì *theme/ lead* là điều được nói đến trước và *theme/ body* là điều mới, được nói đến sau. Cho nên *theme* và *rheme* là các yếu tố làm nên cấu tạo chức năng (*functional configuration*) của thông điệp.

Ngoài *theme* và *rheme*, văn bản tin còn có phần *hạ đề (interpretation)* mà trong văn bản tin, nó thường ở dưới dạng *so what*.

Cũng có tầm quan trọng như *SWs* và *IH*, *so what* đáp ứng phần thắc mắc của độc giả: Tại sao lại phải quan tâm đọc mẫu tin này? Phần *so what* có chức năng giải thích ý nghĩa của mẫu tin vừa đọc.

[36]

#### **SARS seen re-emerging in China**

(REUTERS – BEIJING) SARS is expected to emerge in China again this winter, but an epidemic is likely as the world's most populous country is better prepared this time round, health officials say. (*Theme*)

Severe Acute Respiratory Syndrome emerged in China in 2002, when the country was accused of covering up the extent of the virus,

contributing to its eventual spread to 8000 people around the world, 300 of whom died. (*So what / Interpretation*)

"We wouldn't be surprised to see the resurgence of a small number of cases," said Julie Hall, who heads the World Health Organization's Sars team in Beijing. (*Quotations/ Rheme*)

"But we would be surprised to see large outbreaks. The system is much stronger than before and the detection systems are much higher than before." (*Quotations / Rheme*)

Top Chinese SARS expert Zhong Nanshan warned the virus had made a reappearance in late November or early December in each of the past two years, but he agreed that an epidemic-scale outbreak was unlikely in the county of 1.3 billion people. (*Background & context / Rheme*)

"First of all, we have strengthened the strict administration of labs. The tests related to virus like SARS must be done in specific labs," Zhong said by telephone from Guangdong, the southern Chinese province where the virus first emerged. (*Quotation / Less important Theme*)

(*The Saigon Times Daily – November 16, 2004*)

Ngoài Theme và Rheme, các phương thức liên kết (*cohesion*) cũng tạo sự mạch lạc (*coherence*) cho toàn văn bản tin hay của một phần của văn bản tin trong sự phân bố yếu tố thông tin "given" và "new" của đơn vị thông tin. Các liên kết hình thức thường dùng gồm có:

- Lược bỏ (*ellipsis*)
- Chỉ xuất xác định (*definite deictics*)
- Thế (*substitution*)
- Dùng các liên từ (*conjunctions*)

Trong phương thức liên kết lược bỏ, thông tin được cho (*given information*) được lược bỏ đi để chú trọng vào thông tin mới (*new information*), làm cho văn bản mang tính kết cấu hơn (*cohesive*).

[54]

#### **Jackie Chan career still alive and kicking**

(REUTERS – SINGAPORE) Hongkong film legend Jackie Chan will perform martial arts stunts as long as he can (*perform*) and has no plan to retire after turning 50 this year, but he said yesterday that he might like to direct a film.

.....  
 (The Saigon Times Daily – November 4, 2004)

Trong văn bản tin trên, Yếu tố *perform* được lược bỏ.

Phương thức liên kết *chỉ xuất xác định, thế* được dùng để tránh lặp lại thông tin mà người nghe đã nhận. Phương thức *chỉ xuất xác định* dùng mạo từ xác định *the* + *danh từ* để chỉ vật quy chiếu được xác định trong cảnh huống. Phương thức *thế* thường dùng đại từ .

[72]

**U.S. Secretary of State Powell resigns**

(REUTERS – WASHINGTON) U.S. Secretary of State Colin Powell has resigned and the White House was expected to make the announcement yesterday, U.S. officials say.

"*The Secretary* announced to this morning that he had submitted his resignation on Friday. *He* said *he* was staying on until a successor is confirmed and on board," A State Department official, who asked not to be named, said.

.....  
 (The Saigon Times Daily November 16, 2004)

Trong văn bản tin trên, yếu tố *The + Secretary, he* có chức năng là hồi chỉ (anaphora) đối với ngữ đoạn *U.S. Secretary of State Colin Powell*.

Phương thức liên kết giữa các mệnh đề trong văn bản tin thường được biểu thị qua cách dùng các *liên từ* như *and, but*, có tác dụng làm cho văn bản tin trôi chảy.

[81]

**China to become Coca-Cola's No.3 market by 2008**

(REUTERS-SHANGHAI)

.....  
 China sales grew 20% by unit case volume during the third quarter. Etchels said he expected double-digit growth to be sustained over the next few years.

*But* few Chinese customers will pay premiums for specific brands and that is partly why a 500 ml bottle of Coke sells for about three yuan (36 U.S. cents) in China, comparable to other beverages in the country's 20 million ton a year bottled drinks market.

(The Saigon Times Daily November 16, 2004)

Bên trên bài viết đã dựa vào công thức **5Ws + 1H** và ba yếu tố (**Theme, Rheme, Interpretation**) để tiến hành mô hình hóa văn bản tin tức tiếng Anh. Bài

viết cũng đã phân tích một số phương thức một số phương thức liên kết xuất hiện trong ngữ liệu. Tất nhiên đó chẳng phải là tất cả đặc điểm, có điều có thể nói được rằng tổ chức ngôn ngữ của một bản tin có tính khuôn mẫu cao. Là với một mô tả trên một ngữ liệu đủ lớn hoàn toàn có thể xác định được một số mô hình điển hình và các biến thể tương ứng. Điều này là rất cần thiết cho việc đối dịch tin tức Anh – Việt, Việt – Anh, cũng như để so sánh nhằm tìm ra sự tương đồng và dị biệt.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bovee C. L. & Thill J. V. (2000), *Business Communication Today*. New Jersey: Prentice Hall International, Inc.
- [2]. Cao Xuân Hạo. (2004), *Tiếng Việt – Sơ thảo ngữ pháp chức năng*. TP.HCM: Nhà Xuất bản Giáo dục.
- [3]. Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hương, & Trần Quang. (2003), *Giáo trình cơ sở lý luận báo chí truyền thông*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [4]. Downing, A. & Locke, P. (1992), *A University Course in English Grammar*. Newyork: Prentice hall.
- [5]. Eng P. & Hodson J. (2001), *Reporting news and writing news*. Arisia Press Company.
- [6]. Fairclough N. (1989), *Language and Power*. New York: Longman, Inc.
- [7]. Haynes, J. (1989), *Introducing Stylistics*. London: Unwin Hyman Ltd.
- [8]. Hervouet, L. (1999), *Viết cho độc giả*. (Lê Hồng Quang dịch) Hà Nội: Hội Nhà báo Việt Nam.
- [9]. Newmark, P. *Approach To Translation*. Oxford: Pergamon Press.
- [10]. O'Grady W., Dobrovolsky M., & Aronoff M. (1993), *Contemporary Linguistics*. New York: St. Martin's Press.
- [11]. Swan, M. (1980), *Practical English Usage*. Oxford: OUP.
- [12]. Trịnh Sâm. (2001), *Tiêu đề văn bản tiếng Việt*. TP HCM: Nhà Xuất bản Giáo dục.

**Tóm tắt**

**Đặc điểm tổ chức ngôn ngữ của tin tiếng Anh**

Bài viết chỉ phân tích văn bản ở mức độ đoạn văn và mức độ câu trong các văn bản tin mang tính thời sự và tin mang tính chuyên mục. Đây là hai thể loại tin rất phổ biến trong báo chí.

Bài viết này trình bày mô hình “đề + thuyết + họa đề” để giúp nhận biết sự phân bố của thông tin “cũ” và thông tin “mới” trong một đơn vị thông tin trong tường thuật và viết các bản tin qua phân tích diễn ngôn. Phần “đề” là phần dẫn nhập cho một mẫu tin, còn phần “thuyết” là phần thân của mẫu tin. Phần “họa đề” giúp làm rõ nội dung mà mẫu tin cần truyền tải.

Bài viết cũng đề cập đến việc sử dụng một số phương thức liên kết hình thức như “lược bỏ”, “chỉ xuất xác định”, “thế”, và “liên từ”. Các phương thức này cùng với mô hình “đề + thuyết + họa đề” góp phần làm cho nội dung của văn bản tin báo chí được mạch lạc.

**Abstract**

**The features of structure in media language**

The writing just analyzes texts at the paragraph and sentence levels in hard news and features - the two types of news that are very common in the media language.

This writing presents the model of “theme + rheme + interpretation” to identify the distribution of “given” and “new” information in the information unit in the news reporting and writing through the discourse analysis. The “theme” can be considered as the lead to the piece of news and the “rheme” can be the body of the piece. The “interpretation” helps to clarify the content of the piece.

The cohesion, together with the model of “theme + rheme + interpretation”, in the pieces of news through the use of ellipsis, definite deictics, substitution, and conjunctions that contributes to the coherence of the printed media is also taken into account.